

NHẬN DIỆN MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CHÍNH TRỊ CƠ BẢN CỦA CHÂU PHI HIỆN NAY

Nguyễn Thanh Hiền*

T rải qua “làn sóng cải cách lần thứ nhất” từ nửa sau của thập niên 50 đến đầu thập niên 70 của thế kỷ XX, châu Phi đã giành được thành tích ngoạn mục là xoá bỏ ách thực dân, thoát khỏi chế độ thuộc địa và trở thành các quốc gia độc lập. Song, như nhận xét của Edmond J. Keller¹ “làn sóng dân chủ hoá thứ nhất” đã nhanh chóng trở thành làn sóng cực quyền bởi các nhà quân sự châu Phi đã giành quyền lực và đã tạo ra lối đi cho chủ nghĩa chuyên quyền, độc đoán”.

Vào đầu thập niên 1990, châu Phi lại bước vào làn sóng cải cách mới - làn sóng dân chủ hoá thứ hai với kết quả là hầu hết các nước châu Phi đều tuyên bố xây dựng hệ thống đa đảng chính trị, xây dựng hiến pháp mới, tổ chức các cuộc bầu cử dân chủ. Sờ dĩ có làn sóng thứ hai như vậy bởi châu Phi đã chịu sức ép và áp lực của các nhân tố cả bên trong lẫn bên ngoài. Bên trong, cơ sở hạ tầng kinh tế bị phá vỡ là nguyên nhân chủ yếu nhất làm cho châu Phi tiếp nhận làn sóng dân chủ hoá rất nhanh. Sau độc lập, phần đông các chính phủ châu Phi đều áp dụng chiến lược phát triển theo mô hình nhà nước trung ương tập trung,

kinh tế khu vực nhà nước nắm giữ vị trí chủ đạo. Sang đến thập niên 1980, hầu hết các quốc gia châu Phi đều rơi vào tình trạng đình trệ về kinh tế. Rồi một vòng luân quần đình trệ- vay mượn- nợ nần đã diễn ra; các nhà nước châu Phi vì đình trệ kinh tế đã phải đi vay, phải phụ thuộc vào viện trợ phát triển quốc tế và trở thành những con nợ lớn. Bên ngoài, môi trường quốc tế thay đổi sâu sắc do chiến tranh lạnh kết thúc cũng tác động đến châu Phi. nó làm cho tầm quan trọng về chiến lược của châu lục này trong chính sách đối ngoại của các cường quốc giảm đi nhiều và do vậy, cũng làm thay đổi cơ bản khuôn mẫu viện trợ đối với châu Phi. Các chính quyền thuộc khối XHCN trước kia do bị khủng hoảng kinh tế- chính trị nặng nề, phải tập trung vào giải quyết các vấn đề trong nước nên cũng không đủ sức cung cấp viện trợ cho châu Phi như thời kỳ Chiến tranh lạnh. Còn các chính quyền phương Tây cũng không thể “vung tay” và “nhắm mắt làm ngơ” như trước, mà đặt ra các điều kiện bắt buộc đối với các khoản viện trợ cho châu Phi. Vừa phải thực hiện chương trình chuyển đổi cơ cấu (SAP), vừa phải đảm bảo “quản lý tốt”, và vừa phải thực hiện dân chủ hoá chính trị là những điều kiện tiên quyết phải thực hiện nếu châu Phi muốn nhận viện

* Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

trợ của phương Tây. Châu Phi đã buộc phải chấp nhận các điều kiện này để có được các khoản viện trợ nhằm tiếp sức cho nền kinh tế, khắc phục khủng hoảng.

Như vậy, có thể nói rằng “làn sóng dân chủ hoá thứ hai” đã tạo nên diện mạo chính trị hiện nay của các quốc gia châu Phi. Diện mạo đó như thế nào, có những đặc điểm gì là điều chúng ta cần phải bàn đến. Theo nghiên cứu của chúng tôi qua đề tài nghiên cứu cấp Bộ về chính trị châu Phi, những đặc điểm chính trị cơ bản của châu Phi hiện nay bao gồm như sau:

Đặc điểm thứ nhất: nền chính trị châu Phi vẫn đang tiếp tục trong quá trình chuyển đổi theo hướng dân chủ hoá. Có thể nói rằng phát triển kinh tế thị trường, thực hiện dân chủ hoá, xây dựng nhà nước pháp quyền và xã hội dân sự là những xu hướng chung của thế giới hiện đại mà châu Phi cũng không thể không hoà nhập vào dòng chảy chung đó. Châu Phi đã bước vào làn sóng dân chủ hoá trong thập niên 1990 như một phong trào và trong thập niên đầu của thế kỷ XXI làn sóng đó đang toả ra thành các dòng nước tiếp tục len lỏi và sẽ thấm thấu dần vào từng quốc gia ở đây trong thời gian tới.

Tuy nhiên, có sự tranh luận về dân chủ ở đây: Mặc dù sự chuyển đổi ở châu Phi vẫn diễn ra theo hướng dân chủ hoá, song một nền dân chủ như thế nào sẽ được xây dựng ở châu Phi trong tương lai?

Theo tác giả Archie Mafeje² các giới học thuật và chính giới đang đưa ra các tranh luận xung quanh các vấn đề như “dân chủ tự do”, “dân chủ xã hội”, “dân chủ mới”. Theo tác giả, cả mô hình “dân chủ tự do” kiểu phương Tây lẫn mô hình “dân chủ xã hội” của các nhà xã hội cách tá đều không hoàn toàn phù hợp với châu Phi. Theo cách gọi của tác giả, các nhà nước hiện nay ở châu Phi là các nhà nước chịu ảnh hưởng của “chủ nghĩa đơn cực” và “chủ nghĩa kinh tế thống nhất”, còn các nền kinh tế

của châu Phi cũng bị tác động của “chủ nghĩa tân tự do” của Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế. Vấn đề của chính trị châu Phi là làm sao phải có được “sự cải cách thực sự” chứ không chỉ đơn thuần là phá huỷ mô hình “nhà nước thực dân kiểu mới” trước đó (có nhiều tài liệu còn gọi đó là Nhà nước di sản hậu thuộc địa). Các trí thức châu Phi cảm thấy phải có nghĩa vụ bảo vệ quyền tự trị của các nhà nước châu Phi và quyền được lựa chọn con đường phát triển của nhà nước mình. Sai lầm của nhà nước thực dân kiểu mới châu Phi là đã không cố gắng để giải quyết mối quan hệ giữa dân chủ- chính quyền- sự giàu có của nhân dân mà chỉ quan tâm đến quyền lợi của giới lãnh đạo. Cuộc đấu tranh của người dân với nhà nước vì các mục tiêu làm cho 3 nhánh quyền lực (lập pháp, hành pháp, tư pháp) độc lập, dành quyền lực tối cao cho Quốc hội, xây dựng một chính phủ mang tính đại diện cao, quản lý xã hội bằng pháp luật, đòi hỏi các cơ quan hành chính phải có tính trách nhiệm cao v.v. là một cuộc đấu tranh dai dẳng. Những thành công đạt được trong quá trình dân chủ hoá hiện nay là không thể phủ nhận, bởi đã có những tiến bộ xã hội và những quyền căn bản của con người cũng như quyền được đưa ra sáng kiến. Tuy nhiên, theo nhận định của tác giả, những cái đó mới “chỉ là những phát súng chứ không phải khẩu súng”. Vì lý do đó, đề xuất của tác giả là cần chấp nhận “một nền dân chủ mới” với một phương pháp tiếp cận mới dựa trên ba sự nhận thức: Thứ nhất, quyền tự chủ của con người cần phải được nhận thức đầy đủ cả về nhu cầu thiết yếu và cả về các quyền cơ bản. Thứ hai, công bằng xã hội sẽ là nền tảng xây dựng một nền dân chủ mới. Thứ ba, cuộc sống của người dân không chỉ phụ thuộc vào quyền sở hữu của cải của riêng họ mà còn phụ thuộc vào phương thức tiếp cận các nguồn sản xuất một cách bình đẳng. Tác giả đã phê phán rằng, “thật không thỏa đáng khi trong chế độ dân chủ tự do mọi công dân trong cùng một lãnh thổ lại không có quyền

binh đẳng trong việc sử dụng của cái, trong việc tiếp cận với các nguồn sản xuất". Tác giả cũng cho rằng, căn cứ vào quá khứ, vào các nhân tố mục tiêu bên trong cũng như bên ngoài thì châu Phi không thể hy vọng có được một sự chuyển đổi xã hội chủ nghĩa trong tương lai gần. Mô hình CNXH thị trường ở một số nước hiện nay cũng khó có thể áp dụng được ở châu Phi với những đặc thù rất riêng của mình về lịch sử, văn hoá, tập tục, truyền thống, trình độ phát triển... Do những đặc thù riêng này nên tác giả cho rằng châu Phi đã phải từ bỏ các thuyết phổ biến vì lợi ích của chủ nghĩa đặc thù. Thêm vào đó, châu Phi hiện nay đang nghiêng về chủ nghĩa dân tộc hơn là thuyết phổ biến. Châu Phi đang phải đối mặt với những thách thức rất lớn như đói nghèo, dịch bệnh, xung đột vũ trang và vấn đề then chốt cơ bản hiện nay cần phải giải quyết là bằng cách nào nhanh nhất phải có cái để ăn và có kế để sinh nhai. Tham vọng về một nền dân chủ phương Tây là quá lớn, vượt lên trên tầm nhận thức của đại đa số dân chúng châu Phi. Tác giả đã đưa ra ý kiến rằng trong nền dân chủ xã hội thì những người sản xuất có quyền lựa chọn giữa các hình thức tổ chức xã hội khác nhau cho sản xuất. Các yêu cầu, đòi hỏi của họ phù hợp với ý tưởng về một nền "dân chủ mới". Do vậy, nền "dân chủ xã hội" cũng có thể được xếp vào danh mục "nền dân chủ mới". Tuy ý kiến của tác giả chỉ đại diện cho một trường phái, song nó phản ánh một thực trạng chính trị của châu Phi hiện nay. Đó là sự đang tìm kiếm một mô hình thể chế chính trị thích hợp nhất với các điều kiện đặc thù của châu Phi.

Đặc điểm thứ hai: châu Phi vẫn đang duy trì một sự đa dạng về chính thể nhà nước và chế độ chính trị. Người ta bắt gặp ở đây mô hình nhà nước thuộc chính thể quân chủ (như Swaziland, Lesotho, Marocco), mô hình nhà nước thuộc chính thể cộng hoà với cả hai loại hình là cộng hoà tổng thống và cộng hoà nghị viện; bên cạnh đó còn có mô hình nhà nước

cộng hoà chịu ảnh hưởng mạnh của Hồi giáo, điển hình như Cộng hoà Hồi giáo Mauritania hay Cộng hoà Dân chủ và Nhân dân Algeria.

Tuy có nhiều mô hình chính thể nhà nước, nhưng đến thời điểm này mô hình nhà nước thuộc chính thể Cộng hoà tổng thống đang giữ vị trí chủ đạo ở châu Phi. Các chế độ chính trị ở châu Phi hiện nay nổi lên rõ nét nhất là chế độ chính trị dân chủ theo mô hình phổ biến của phương Tây.

Tiêu biểu cho mô hình nhà nước theo chính thể cộng hoà tổng thống và chế độ dân chủ ở châu Phi hiện nay là Cộng hoà Nam Phi.

Nam Phi là một nước châu Phi rất thành công trong việc xóa bỏ chế độ chính trị phân biệt chủng tộc Apatheid và xây dựng một nhà nước mới dựa trên cơ sở những giá trị dân chủ, công bằng xã hội. Các quyền con người được tôn trọng, những người da đen đã có được các quyền như người da trắng, họ trở thành các công dân của đất nước Nam Phi chứ không phải chỉ bó buộc trong các *homeland* (các khu định cư cho người da đen) như trước kia. Theo quy định của hiến pháp mới, chính quyền Nam Phi đã phân đầu xây dựng một khung khổ pháp luật để chính phủ hoạt động dựa trên ý chí của nhân dân, đảm bảo cho mọi công dân đều được bình đẳng trước pháp luật. Cơ cấu bộ máy nhà nước Nam Phi được tổ chức theo mô hình tam quyền phân lập. Chính quyền được chia thành 3 loại quyền lực là quyền lập pháp (thuộc về nghị viện), quyền hành pháp (thuộc về tổng thống và nội các), quyền tư pháp (thuộc về toà án). độc lập với nhau song kiểm chế, đối chọi nhau.

Tính dân chủ được thể hiện ở chỗ tất cả các chức vụ đại diện đều phải bầu. Điều đó có nghĩa là người dân được giữ vai trò quan trọng khi họ là người có quyền quyết định lựa chọn ai đại diện cho mình. Các đảng chính trị được ra hoạt động công khai và được pháp luật bảo vệ. Một đặc điểm đáng ghi nhận nữa của Nam

Phi là trong bộ máy nhà nước của họ còn có một hệ thống các thể chế quốc gia có chức năng thực thi và đảm bảo dân chủ, bao gồm: Cơ quan bảo vệ công cộng, Ủy ban nhân quyền, Ủy ban xúc tiến và bảo vệ các quyền văn hoá, tôn giáo và cộng đồng ngôn ngữ, Ủy ban bình đẳng giới. Nam Phi có 11 ngôn ngữ đều được coi là ngôn ngữ chính.

Cơ cấu tổ chức quyền lực ở Nam Phi có những nét riêng rất đặc thù, phản ánh thực tiễn đa dạng về chủng tộc, sắc tộc, văn hoá, tôn giáo của Nam Phi, đồng thời cho thấy rằng thực tiễn đa dạng đó được quan tâm, chú ý và được bảo vệ bằng các thể chế chính trị hợp pháp.

Nhìn chung, có thể đánh giá rằng cơ cấu quyền lực nhà nước Nam Phi hiện nay được xây dựng theo mô hình dân chủ dựa trên nền tảng dân chủ nghị viện. Lãnh đạo các cấp đều là đại biểu của dân, do nhân dân bầu ra, thực thi quyền lực theo ý nguyện của dân và đảm bảo lợi ích cho đông đảo quần chúng nhân dân. Từ chế độ phân biệt chủng tộc Apartheid sang chế độ dân chủ là một bước ngoặt lớn của lịch sử Nam Phi và bước ngoặt này đã làm nên một dấu ấn trong lịch sử nhân loại nói chung.

Nhà nước Morocco lại là một ví dụ điển hình về mô hình nhà nước quân chủ lập hiến ở châu Phi. Ở thể chế này Quốc Vương (Vua) là người nắm quyền lực cao nhất. Vua Mohammed VI hiện đang trị vì Morocco từ năm 1999. Vua vừa là người chỉ đạo Hội đồng Bộ trưởng, có quyền lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm các Bộ trưởng theo đề xuất của Thủ tướng, vừa là người đứng đầu các lực lượng vũ trang, đồng thời trong lĩnh vực tôn giáo vua còn là người dẫn dắt các tín đồ Hồi giáo Morocco và được coi là hậu duệ của đấng Tiên tri.

Vì là nhà nước theo chính thể quân chủ lập hiến nên Morocco có hiến pháp và có nghị viện. Kể từ khi giành độc lập vào năm 1957 đến nay Morocco đã có 5 bản hiến pháp. Đặc

biệt, hiến pháp năm 1996 đã củng cố quyền hạn của nghị viện và xác định chế độ lưỡng viện gồm Viện Dân biểu và Viện Cố vấn.

Mặc dù Morocco theo chính thể quân chủ lập hiến, song hiện nay nước này cũng đã xây dựng hệ thống đa đảng và thành lập chính phủ trên cơ sở liên minh các đảng, tổ chức các cuộc bầu cử tự do. Đứng trước nạn nghèo đói và lạc hậu của đất nước, chính phủ Morocco cũng đã thực hiện các chương trình cải cách kinh tế-xã hội nhằm cải thiện mức sống của nhân dân. Là thành viên của một số tổ chức quốc tế (Liên hiệp quốc, Liên đoàn các nước Ả-rập, Khối cộng đồng Pháp ngữ), Morocco cũng ủng hộ mạnh mẽ các vấn đề về nhân quyền, về bình đẳng giới và các quyền tự do khác.

Có thể nói trong suốt nửa thế kỷ qua, mặc dù còn nhiều hạn chế, song Morocco đã từng bước tạo nên những thay đổi theo hướng từ chế độ quân chủ sang chế độ quân chủ lập hiến tiến tới chế độ đại nghị. Có được sự thay đổi này là nhờ sự gia tăng đối thoại giữa chế độ quân chủ với các chính đảng và các thể chế xã hội dân sự khác.

Tuy nhiên, việc đảm bảo các quyền tự do dân chủ ở Morocco vẫn còn gặp nhiều khó khăn và bị giới hạn bởi các nguyên tắc của chế độ quân chủ. Trong xu thế dân chủ hoá chính trị đang trở thành cao trào ở châu Phi từ thập niên 1990 đến nay, Morocco cũng khó có thể đứng hoàn toàn ngoài cuộc. Song, làm sao để vừa thực hiện dân chủ hoá lại vừa đảm bảo duy trì nước quân chủ là một bài toán khó đối với Morocco.

Eritrea là một nhà nước có đặc thù riêng: Đây là quốc gia xây dựng nhà nước theo thể chế cộng hoà tổng thống, song điểm khác biệt của nó là ở chỗ quốc gia này hiện vẫn đang duy trì chế độ một đảng lãnh đạo.

Là nhà nước theo chính thể cộng hoà tổng thống nên tổng thống của Eritrea vừa là người đứng đầu nhà nước vừa là người đứng đầu

chính phủ. Vì là nước có hệ thống một đảng lãnh đạo nên đảng cầm quyền hiện nay - Mặt trận nhân dân vì dân chủ và công bằng (People' Front for Democracy and Justice-PFDJ) là đảng duy nhất lãnh đạo Eritrea. Tổng thống Eritrea hiện nay Issaias Afewerki cũng là đảng viên của Đảng PFDJ, ông còn từng là Tổng bí thư của đảng tiền thân của PFDJ là Mặt trận giải phóng nhân dân Eritrea.

Người của PFDJ nắm toàn bộ các chức vụ trong bộ máy nhà nước và đại đa số các ghế trong Quốc hội. Mặc dù PFDJ đã lãnh đạo nhân dân Eritrea giành được không ít các thành tựu kinh tế- xã hội trong thời kỳ đầu hậu độc lập, song những hạn chế của chính quyền này cũng ngày càng bộc lộ nhiều hơn. Do đặc thù của bối cảnh chiến tranh Eritrea- Ethiopia đem lại nên chính phủ đã cấm các tổ chức khác hoạt động, đóng cửa báo chí và truyền hình tư nhân, kiểm soát gắt gao các phương tiện thông tin đại chúng. Người ta còn tập trung vào phê phán Tổng thống Issaias rằng mọi quyền lực ở đất nước này đều tập trung vào Văn phòng Tổng thống, các vấn đề quan trọng của đất nước không được bàn luận công khai trong Quốc hội. Bên cạnh đó, vấn đề tự do tôn giáo cũng không được tôn trọng khi chính phủ chỉ đề cao đạo Hồi. Kinh tế tập trung trong tay nhà nước, khu vực kinh tế tư nhân không được chú trọng, nền kinh tế bị tụt hậu, bị phụ thuộc vào viện trợ nước ngoài, tình trạng nợ nần và thâm hụt ngân sách ngày càng trầm trọng, trong quan hệ với quốc tế và khu vực bị cô lập... Tất cả những vấn đề này đã gây tác động không tốt lên toàn bộ đời sống xã hội của đất nước. Bộ máy cầm quyền của Eritrea trước trào lưu dân chủ hoá lên cao tại châu Phi lại càng bị thách thức lớn lao hơn bao giờ hết. Giờ đây sinh mệnh của PFDJ, của bộ máy cầm quyền và của chính phủ sẽ phụ thuộc rất nhiều vào khả năng cải cách của họ.

Algeria lại là một minh chứng cho nhà nước theo chính thể cộng hoà tổng thống chịu ảnh hưởng của Hồi giáo.

Một trong những đặc điểm nổi bật của bộ máy quyền lực nhà nước Algeria là nền chính trị của Algeria chịu ảnh hưởng lớn của đạo Hồi.

Hiến pháp Algeria xác nhận Hồi giáo là tôn giáo chính thống của quốc gia này, là tín ngưỡng của các nhà lãnh đạo Algeria. Tất cả mọi luật pháp quốc gia đều không được đi ngược với các giáo lý của đạo Hồi. Nhà nước xây dựng các thánh đường, đào tạo, bổ nhiệm các chức sắc Hồi giáo và những người đó còn được hưởng lương của nhà nước. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa chính phủ với các phong trào Hồi giáo vẫn gia tăng bởi các tín đồ Hồi giáo đòi hỏi phải tăng thêm các vị trí quan trọng cho người Hồi giáo trong hệ thống chính trị Algeria, bởi các tín đồ đó phản đối sự du nhập và ảnh hưởng của văn hoá phương Tây trong đời sống văn hoá và xã hội Algeria. Những mâu thuẫn giữa chính phủ, quân đội và phong trào do Mặt trận Hồi giáo cứu thế lãnh đạo đã đẩy Algeria vào tình trạng bạo động, khủng bố triền miên. Từ năm 1999 đến nay, dưới sự cầm quyền của Tổng thống Bouteflika theo tinh thần của "chính sách hoà giải" mà ông đưa ra, đất nước Algeria cũng dần dần đi vào ổn định.

Về khía cạnh đảng chính trị. Cộng hoà Algeria cũng chấp nhận hệ thống đa đảng như nhiều nước châu Phi khác. Mặc dù có đến hơn 40 đảng chính trị hoạt động song đảng cầm quyền chủ đạo hiện nay vẫn chỉ một đảng là Mặt trận Giải phóng dân tộc - FLN. Còn đảng Mặt trận Hồi giáo cứu thế ra đời ngày 16/ 8/ 1989 là một trong những đảng đầu tiên giành được sự thừa nhận hợp pháp trong hệ thống đa đảng của Algeria. Tuy nhiên, đảng này dần dần đã chuyển sang đường lối cực đoan.

Khi phân tích ảnh hưởng của đạo Hồi đến chính trị người ta thấy sức hút của tôn giáo này tại Algeria là nó lôi kéo được quần chúng một cách rộng rãi. Ở khía cạnh tiêu cực đạo Hồi cũng chứng minh được khả năng tập hợp, tổ chức, dẫn dắt một cách hiệu quả các cuộc nổi

loạn, bạo động tại Algeria. Ở khía cạnh tích cực, các phong trào Hồi giáo ở Algeria và phong trào do Mặt trận Hồi giáo cứu thế lãnh đạo (thời kỳ đầu khi đang này đi theo đường lối ôn hoà) đã góp phần thúc đẩy tự do hoá chính trị ở nước này, thông qua việc đặt ra các nền tảng cơ bản dẫn đến những thay đổi sau đó ở Algeria. Chính phủ hiện nay của Tổng thống Bouteflika đang ngày càng nhận được nhiều hơn sự ủng hộ của người dân và đang phát động một chương trình phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng và thực hiện mở cửa nền kinh tế.

Bên cạnh chế độ chính trị được xây dựng theo mô hình dân chủ kiểu phương Tây, ở một số nước châu Phi hiện nay vẫn duy trì chế độ chính trị chuyên chế do nhà nước quân sự lãnh đạo.

Nhà nước quân sự là một mô hình khá phổ biến ở châu lục Đen bởi giới quân sự tham gia nhiều vào vũ đài chính trị quốc gia. Thực ra, về cơ cấu tổ chức nhà nước thì các nhà nước này cũng không có khác biệt gì nhiều so với các nhà nước khác, bởi đa phần các nhà nước đó cũng xây dựng theo chính thể cộng hoà tổng thống, quyền lực tập trung trong tay tổng thống. Bộ máy quyền lực cũng chia thành ba nhánh lập pháp, hành pháp, tư pháp và độc lập với nhau. Một số các nhà nước này thậm chí còn chấp nhận hệ thống đa đảng chính trị về mặt hình thức. Điều khác biệt của các nhà nước quân sự là tất cả quyền lực nhà nước đều nằm trong tay giới vũ trang. Hơn nữa, ở những nước duy trì nhà nước quân sự thì xung đột quân sự cũng thường xảy ra hơn. Theo nghiên cứu của tác giả Shinichi Takeuchi, từ năm 1989 đến năm 2003 có 32 nước châu Phi chuyển sang chế độ đa đảng nhưng có đến 20 nước trong số đó trải qua xung đột quân sự và không ít trong số các nước này là do nhà nước quân sự lãnh đạo.

Giai đoạn sau chiến tranh lạnh cũng là giai đoạn bế tắc của mô hình nhà nước riêng biệt

của châu Phi được gọi là Nhà nước di sản hậu thuộc địa (PCPS - Post-colonial Patrimonial States). Cũng cần phải nói thêm, xung đột quân sự thường xảy ra ở những nước PCPS thuộc nhóm có mức độ tự do chính trị thấp và quyền lãnh đạo vẫn nằm trong tay những người lãnh đạo cũ từ thời chiến tranh lạnh, chẳng hạn như Gabon, Ghinê Xích đạo hoặc Burkina Faso. Giới lãnh đạo quân sự thường sử dụng đến các biện pháp quân sự, bạo lực để giành quyền kiểm soát các nguồn tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát quyền lực nhà nước. Dùng quyền lực nhà nước để vơ vét của cải cho các chỉ huy và các thành viên của mình. Dùng quyền lực nhà nước làm công cụ đàn áp các cá nhân, các nhóm và các phe chống đối. Các quốc gia có chế độ quân sự là nơi tạo môi trường nuôi dưỡng chủ nghĩa độc đoán, nuôi dưỡng các lực lượng đàn áp và bóc lột, nuôi dưỡng các hành động bạo lực, tạo điều kiện làm cho các xã hội ở đây bị quân sự hoá với việc phổ biến vũ khí hạng nhẹ một cách rộng rãi và bóc lột các phôi thai dân chủ.

Sự nuôi dưỡng như vậy dẫn đến tình trạng các quốc gia này hay có xung đột quân sự, hay có đảo chính quân sự và nhìn chung hay dùng bạo lực để giải quyết vấn đề.

Đặc điểm thứ ba: hầu hết các quốc gia châu Phi hiện nay đều công nhận hệ thống đa đảng chính trị.

Bằng nhiều hình thức khác nhau và trong các thời điểm khác nhau, song kết quả cuối cùng có được là đại đa số các quốc gia châu Phi hiện nay đã xây dựng hệ thống chính trị đa đảng; các đảng chính trị được hoạt động công khai, hợp pháp và được bảo vệ bằng pháp luật. Tuy nhiên, trên thực tế các đảng đối lập luôn luôn trong tình trạng yếu thế, nhiều khi sự tồn tại của họ chỉ là hình thức; quyền lực nhà nước tập trung trong tay một vài đảng, thậm chí là chỉ một đảng chủ đạo.

Việc xây dựng hệ thống đa đảng ở các nước châu Phi khá đa dạng. Trường hợp Kenya cho

thấy Đảng Liên minh dân tộc Phi châu Kenya - KANU sau một thời gian dài giữ vị trí thống lĩnh trong đời sống chính trị, đến năm 1991 đảng này đã chấp nhận có những đảng đối lập với mình trong hệ thống chính trị sau khi Hội nghị đại biểu đặc biệt của KANU chấp thuận quyết định của Tổng thống Moi chuyển sang hệ thống đa đảng dưới áp lực của dư luận trong và ngoài nước. Các đảng đối lập chủ yếu ở Kenya là : Liên đoàn khôi phục dân chủ - FORD, sau chuyển thành Liên minh quốc gia vì sự thay đổi - NAC, Liên minh quốc gia Cầu vồng - NARC, Đảng Dân chủ Tự do - LDP, Liên minh vì sự thống nhất quốc gia - CNU.

Tanzania cũng chấp nhận hệ thống đa đảng sau khi Quốc hội thông qua Luật các đảng chính trị số 5 năm 1992. Đảng cầm quyền lâu năm *Chama cha Mapinduzi* - CCM đã buộc phải chấp nhận các đảng khác trong hệ thống chính trị của Tanzania. Trong số này nổi lên các đảng mạnh của phe đối lập như: Mặt trận công dân thống nhất - CUF, CHADEMA, Hội nghị quốc gia vì xây dựng và tái thiết - NCCR-Mageuzi, Đảng Lao động Tanzania - TLP...

Có những điểm chung của các nước Kênia, Tanzania cũng như của đại đa số các nước châu Phi khác khi chấp nhận hệ thống đa đảng. *Thứ nhất*, việc chấp nhận này không phải do tự bản thân đảng cầm quyền thấy cần thiết mà do áp lực bên ngoài và trong nước tạo ra, nhất là áp lực của bên ngoài. *Thứ hai*, các đảng đối lập nói chung mặc dù có nhiều cố gắng song còn yếu kém và bị chia rẽ. Do mới được thành lập nên các đảng đối lập còn thiếu kinh nghiệm hoạt động chính trị, quy mô nhỏ; thiếu nền tảng gốc là các cơ sở địa phương, thiếu sự hậu thuẫn là các phong trào quần chúng, thiếu sự thống nhất trong phe đối lập nên không đủ sức giành được quyền lực từ tay đảng cầm quyền truyền thống. *Thứ ba*, các thủ lĩnh đảng chính trị đa phần đều xuất thân từ tầng lớp tiểu tư sản; phạm vi hoạt động của họ chủ yếu giới hạn tại các khu vực thành thị và ven đô. *Thứ*

tư, các đảng đối lập thay vì phải đưa ra cương lĩnh, đường lối phát triển cho đất nước thì lại vẫn giống như các đảng cầm quyền trước đó là chỉ tìm cách sử dụng đảng thành bộ máy cho sự tiến thân của các thủ lĩnh hoặc chi phục vụ cho lợi ích của một khu vực, một sắc tộc hay một tôn giáo đặc biệt nào đó. *Thứ năm*, đặc điểm chung của các tộc người ở châu Phi là gắn bó với các thủ lĩnh, tộc trưởng. Các đảng chính trị nhìn chung không nắm được các thủ lĩnh bộ lạc, sắc tộc nên không tạo được sự gắn bó của các sắc tộc với các đảng chính trị. *Thứ sáu*, mặc dù đa đảng, song nhà nước của nhiều quốc gia châu Phi vẫn là nhà nước một đảng. Hay như đánh giá của giới phân tích thì trong lai dân chủ ở châu Phi không chỉ phụ thuộc vào chủ nghĩa đa đảng. Các đảng cầm quyền truyền thống do đã có kinh nghiệm chính trị lâu năm nên họ sử dụng mọi biện pháp để duy trì và bảo vệ quyền lực của mình, phối hợp cả "cái gậy" lẫn "củ cà rốt", tức là vừa sử dụng các luật và hiến pháp để trói buộc các đảng mới, vừa lôi kéo, mua chuộc thủ lĩnh của các đảng này. *Thứ bảy*, dân chủ trong đảng còn rất hạn chế; dân chủ vẫn chưa là mục tiêu quan trọng của các thủ lĩnh đảng và cho toàn bộ đất nước. Các giá trị và mục tiêu về một nền dân chủ có thể được đặt ra theo lý thuyết và nhận thức, song hành động trên thực tế lại không đi đôi với lời nói. Hơn nữa, bản thân giới lãnh đạo còn chưa xác định được rõ hướng đi cho một nền dân chủ ở châu Phi: dân chủ tự do kiểu phương Tây, hay một kiểu dân chủ nào khác tính đến đặc thù của châu Phi. *Thứ tám*, tại nhiều nước châu Phi đã tổ chức được các cuộc bầu cử nghị viện và tổng thống trên cơ sở cạnh tranh đa đảng. Các chiến dịch tranh cử diễn ra rất quyết liệt giữa các phe phái và các đảng. Có những cuộc bầu cử được đánh giá là công khai và công bằng, song cũng có những cuộc bầu cử bị cho là gian lận, dẫn đến những hậu quả hết sức tồi tệ. Chẳng hạn như cuộc bầu cử tổng thống tại Zimbabwe năm 2008.

Đặc điểm thứ tư: hầu hết các quốc gia châu Phi hiện nay đều tiến hành cải cách hiến pháp, ban hành hiến pháp mới, xây dựng nền tảng pháp lý cho các nhà nước mới, chế độ mới.

Trong không gian chính trị mới do “làn sóng dân chủ hoá thứ hai” đem lại, các quốc gia châu Phi đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc soạn thảo hiến pháp. Nhiều nhà lãnh đạo cho rằng các bản hiến pháp mới ở châu Phi sẽ tạo ra sự tham gia tích cực của nhiều đoàn thể và tổ chức xã hội khi hiến pháp chính thức công nhận vị trí và vai trò của họ trong đời sống chính trị- xã hội. Điểm quan trọng khác là các hiến pháp hiện nay của nhiều quốc gia châu Phi đã đảm bảo tính pháp lý cho sự ra đời, hoạt động và vai trò của các đảng chính trị, từ đó xây dựng nền tảng pháp lý cho các cuộc bầu cử cạnh tranh đa đảng.

Vấn đề dân chủ là một nội dung được nhấn mạnh trong các hiến pháp mới của châu Phi. Việc bảo vệ các quyền cơ bản của con người, xây dựng một xã hội dân chủ lập hiến cần phải được khẳng định trong hiến pháp, bởi vì đó là cơ sở pháp lý cho việc kiến tạo hoà bình, ổn định, bảo vệ công lý của quốc gia và khu vực.

Bên cạnh các điều khoản như vậy, hiến pháp của nhiều nước châu Phi còn lập ra các thiết chế để giám sát việc thực thi dân chủ. Ví dụ trong cơ cấu bộ máy quyền lực nhà nước của Nam Phi, Uganda, Tanzania... đã xuất hiện cơ quan gọi là Ủy ban Nhân quyền; còn hiến pháp Namibia đã lập ra Văn phòng thanh tra dân sự.

Các nhà lãnh đạo châu Phi hiện nay đang bắt đầu chú ý đến các nhóm và lợi ích của họ. Các bản hiến pháp mới do vậy cũng phải khẳng định nền tảng pháp lý cho việc bảo vệ lợi ích và quyền của các nhóm trong xã hội. Nam Phi với việc ban hành hiến pháp năm 1997 đã công nhận 11 ngôn ngữ là ngôn ngữ chính của quốc gia và việc đó cho thấy đất

nước này đã chú ý đến quyền và lợi ích nhóm sắc tộc như thế nào.

Nhìn chung, châu Phi đang cố gắng theo đuổi chủ nghĩa lập hiến, quan tâm đến quá trình lập hiến và xây dựng hiến pháp để lấy đó làm công cụ kiểm soát được công việc của chính quyền. Làn sóng dân chủ hoá thập niên 1990 cũng đã dẫn đến sự ra đời liên tục của các bản hiến pháp mới ở các quốc gia châu Phi. Tuy nhiên, sự vui mừng chào đón hiến pháp mới của người dân ở một số nước châu Phi vừa được nhen nhúm lên đã lại vụt tắt khi xảy ra những kết quả đảo ngược trong tiến trình cải cách chính trị.

Dù sao, nhận thức về tầm quan trọng của hiến pháp và chính phủ lập hiến ở châu Phi ngày càng được nâng lên. Để bảo vệ những thành quả dân chủ ban đầu và tiếp tục theo đuổi sự nghiệp dân chủ hoá, người châu Phi đang phấn đấu xây dựng các chính phủ theo nguyên tắc lãnh đạo bằng pháp luật; quyền lực chính trị không được vượt lên trên pháp luật; các quyền của công dân không bị phụ thuộc vào ý chí của các nhà lãnh đạo mà phải được định ra bằng pháp luật và cũng chính pháp luật phải bảo vệ các quyền đó.

Đặc điểm thứ năm: mặc dù các tổ chức xã hội đang gia tăng về số lượng và nâng cao hơn ảnh hưởng của mình trong đời sống chính trị- xã hội của quốc gia, song sức nặng và tiếng nói của các tổ chức dân sự này vẫn chưa đủ để gây áp lực, tạo nên một xã hội dân sự (Civil Society) thực sự ở châu Phi.

Nếu hiểu Civil Society là một thực thể dùng để đối chiếu với nhà nước, một thực thể mà ở đó gồm các hoạt động nhà nước không quản lý và để cho người dân tự lo liệu thì ở châu Phi hiện nay chưa xuất hiện một xã hội như vậy. Tuy nhiên, tại nhiều nước châu Phi có nhiều tổ chức xã hội đã ra đời, một số trong các tổ chức này thậm chí còn có một bề dày hoạt động. Chẳng hạn như các tổ chức của nhà thờ, các

hiệp hội buôn bán, các tổ chức đoàn thể... Trong thời kỳ trước khi có làn sóng dân chủ thứ hai nổi ra, những tổ chức như vậy đã có những hoạt động khá rộng rãi. Điểm yếu của những tổ chức này là tính thống nhất và tính tổ chức trên quy mô quốc gia còn yếu, đặc biệt chức năng độc lập còn bị rất hạn chế hoặc thậm chí không có. Nhiều tổ chức, chẳng hạn như ở Kenya, phải hoạt động dưới sự chỉ đạo và giám sát của một cơ quan chính phủ gọi là Ban điều hành; các hoạt động của họ bị gói lại trong khuôn khổ của một đạo luật được nhà nước ban hành cho riêng mục đích này.

Khi phong trào dân chủ hoá lên cao, kéo theo sự thay đổi cơ bản về chế độ chính trị và bộ máy nhà nước thì một lần nữa, các tổ chức xã hội này lại có đất để hoạt động tự do. Họ đã tham gia rất tích cực vào đời sống chính trị quốc gia, đòi hỏi và gây áp lực nhà nước phải có các cải cách cơ bản, phải tổ chức các cuộc bầu cử cạnh tranh dân chủ, công khai, tự do và công bằng, phải cải tổ hiến pháp, xây dựng hiến pháp mới. Đấu tranh chống lại sự độc tôn chính trị của nhà nước, đấu tranh bảo vệ lợi ích của người dân trong cuộc sống thường nhật như bảo vệ môi trường, giải quyết các vấn đề về nghề nghiệp, công ăn, việc làm, tôn giáo, giáo dục, kinh doanh... Trong quá trình hoạt động, nhiều tổ chức, nhất là các tổ chức phi chính phủ (NGOs) đã nhận được sự giúp đỡ và tài trợ từ bên ngoài của các tổ chức quốc tế. Vai trò của các tổ chức xã hội ở nhiều nước châu Phi do vậy cũng ngày càng được nâng lên và quan trọng nhất là được thừa nhận và bảo vệ bằng pháp luật.

Một xã hội dân sự theo đúng như ý nghĩa thực sự của nó chưa thể có được trong xã hội châu Phi hiện nay khi nền dân chủ chính trị mới chỉ manh nha và vẫn đang trong quá trình chuyển đổi. Tuy nhiên, cùng với sự gia tăng về số lượng và ảnh hưởng, các tổ chức xã hội đã góp phần định hình dần nên một xã hội dân sự ở châu Phi. Sự phôi thai một xã hội dân sự từ

thời điểm này có ý nghĩa rất lớn lao trong việc thúc đẩy tiến trình dân chủ hoá chính trị ở châu Phi, làm cho nó phát triển nhanh hơn và mạnh mẽ hơn.

Đặc điểm thứ sáu: mâu thuẫn sắc tộc, bạo lực, xung đột vũ trang vẫn là căn bệnh trầm kha của châu Phi chưa thể nào chữa khỏi kể cả khi châu lục đã bước vào làn sóng dân chủ hoá chính trị như hiện nay.

Chiến tranh lạnh kết thúc và trong nửa đầu thập kỷ 1990 làn sóng thay đổi chính trị đã lan toả nhanh chóng khắp châu Phi. Các nước châu Phi nhanh chóng chấp nhận hệ thống đa đảng chính trị, các quyền tự do của công dân được mở rộng và được khẳng định bằng hiến pháp, các cuộc bầu cử cạnh tranh đa đảng được tổ chức. Tất cả những sự kiện này đã tạo nên một bức tranh về tự do hoá chính trị ở châu Phi. Tuy nhiên, song hành với bức tranh sáng màu về tự do hoá chính trị như vậy là một bức tranh tối màu về xung đột và bạo lực.

Trên cơ sở chia thành 4 nhóm nước, các phân tích của Shin Ichi Takeiuchi đã chỉ rõ rằng bất chấp sự thay đổi lớn theo hướng dân chủ hoá chính trị về mặt hình thức là chuyển sang hệ thống đa đảng, kết quả của các nước châu Phi trong lĩnh vực này lại rất khác nhau. Đa số các nước ở nhóm 1 (có 11 nước, gồm Angola, Burundi, Cộng hòa Trung Phi, Congo (Kinshasa), Bờ biển Ngà, Eritrea, Ghinê Bitxao, Liberia, Somalia, Sudan và Swaziland) và nhóm 3 (có 8 nước, gồm Chad, Comoros, Congo (Brazaville), Ethiopia, Gambia, Lesotho, Niger, Rwanda) đã trải qua các cuộc xung đột vũ trang quy mô rộng trong giai đoạn 1989 - 2003. Còn từ đầu thế kỷ XXI đến nay có đến 14 trong số 54 nước châu Phi đã trải qua xung đột dân sự ở một phần nào đó trên lãnh thổ của mình. Người ta tìm thấy nhiều nguyên nhân giải thích cho hiện tượng trên: Do sự yếu kém và mất khả năng tự vệ của chính phủ đã mở đường cho các hoạt động vũ trang và nổi dậy; Do sự nhận thức của nhân

dân về tính yếu kém của các nhà nước như nạn tham nhũng, bóc lột, hối lộ... (mà điều này còn được phương Tây đánh giá là “sự biến đổi dân chủ đã bắt đầu hình thành”) đã chuyển sang hành động phản kháng; Do mâu thuẫn sắc tộc, bộ lạc, các nhóm xã hội... không được giải quyết triệt để. Thêm vào đó, lý do tranh chấp việc kiểm soát các nguồn tài nguyên thiên nhiên và đất đai để gây ra xung đột cũng không phải là hiếm ở khu vực châu Phi. Còn có một lý do khác cũng cần phải nhấn mạnh là lợi ích của các nhóm nhỏ trong xã hội chưa được tính đến một cách căn bản như cần thiết. Đặc thù của các xã hội châu Phi là được cấu tạo từ rất nhiều dân tộc, bộ lạc và các nhóm sắc tộc dưới bộ lạc. Việc lợi ích (cả kinh tế và chính trị của họ) bị lãng quên hoặc bỏ qua đã luôn âm ỉ như một mối thuốc súng chỉ đợi dịp gặp lửa. Khi chuyển sang thời kỳ tự do hóa chính trị, đó cũng là dịp bùng nổ các sự phản kháng, bức bách mà bấy lâu nay bị kìm nén. Nếu ở đâu có chính phủ hợp pháp đủ mạnh và đủ năng lực để quản lý thì nơi đó ít có xung đột. Ngược lại, khi nhà nước yếu kém mà sự thể hiện cái riêng của mỗi sắc tộc lại quá mạnh, vượt quá tầm kiểm soát của nhà nước thì hậu quả là xung đột sắc tộc và bạo lực đã diễn ra triền miên.

Theo nhận xét của Takeuchi thì “đặc điểm của sự thay đổi chính trị sau chiến tranh lạnh ở châu Phi có thể hiểu là quá trình chuyển đổi của các nhà nước châu Phi hậu thuộc địa. Tự do hoá chính trị và xung đột vũ trang được coi là hai hiện tượng chính trị tạo nên đặc điểm của châu Phi sau khi chiến tranh lạnh kết thúc”³. Một trong những nguyên nhân quan trọng để giải thích mối liên hệ giữa hai hiện tượng có vẻ như trái ngược nhau này chính là vấn đề lợi ích nhóm như đã phân tích ở trên và minh chứng là sự diệt chủng ở Ruanda năm 1994.

Lý do khác là sự phản kháng của các đảng thuộc phe đối lập chống lại đảng cầm quyền với ví dụ gần đây nhất là tình hình chính trị ở

Zimbabwe. Cuộc bầu cử Tổng thống Zimbabwe tháng 6 năm 2008 với việc ông Mugabe Robert trúng cử lại chức tổng thống đã khiến cho tình hình chính trị nước này rơi vào khủng hoảng khi các đảng đối lập không công nhận kết quả này vì cho là bầu cử gian lận, không dân chủ. Cuộc đấu tranh giữa Mugabe và đảng cầm quyền là Liên minh Dân tộc thống nhất Zimbabwe và Mặt trận yêu nước (ZANU-PF) với thủ lĩnh Morgan Tsvangirai của đảng đối lập gọi là Phong trào đối lập vì sự thay đổi dân chủ (MDC) tuy không dẫn đến xung đột vũ trang, song cũng làm cho Zimbabwe phải đối mặt với sự sụp đổ về thể chế và rơi vào tình trạng khủng hoảng nặng nề về kinh tế. Từ năm 2000 đến nay, nền kinh tế đã trượt dốc không phanh với các con số cụ thể là: GDP các năm 1998- 2006 đã giảm mất đi 2/3, lạm phát hơn 11 triệu % năm 2006, thất nghiệp lên đến 80%, tổng sản lượng lương thực giảm 33% nên ước tính sẽ có khoảng 5,1 triệu người sẽ bị thiếu ăn vào năm 2009 trong khi tổng dân số chỉ có khoảng 12 triệu người⁴.

Trường hợp Zimbabwe đã chứng minh rằng sự tự do hoá chính trị bị thiếu sự cô kết xã hội và sự phát triển kinh tế nên đã bị nhiễm bệnh bởi mâu thuẫn bầu cử và sự cạnh tranh chính trị sâu sắc.

Trường hợp Bờ biển Ngà cũng là một minh chứng cho nguyên nhân mâu thuẫn sắc tộc và lợi ích nhóm sắc tộc đẩy đến thành xung đột, khủng hoảng. Tổng thống Houphouët Boigny từ trần tháng 12 năm 1993 đã mở đường cho cuộc tranh chấp ác liệt về quyền lực giữa Thủ tướng và Chủ tịch Quốc hội cùng với sự mâu thuẫn giữa bộ tộc Baoulé ở miền Trung của Chủ tịch Quốc hội Henri Konan Bédié và bộ tộc Agni ở miền Đông. Mâu thuẫn và tranh chấp này cùng với tác động bên ngoài do bối cảnh quốc tế thay đổi đã đẩy Bờ biển Ngà từ một nước được ví là “cửa kính kỳ diệu của nước Pháp tại châu Phi” trở thành một nơi giống tổ, bão táp.

Khi Bedié lên làm Tổng thống mặc dù đất nước đang khủng hoảng và suy thoái nhưng miền nào, bộ tộc nào cũng muốn có nhân sỹ đại diện cho mình lên nắm chính quyền và bảo vệ quyền lợi cho mình. Dân miền Bắc (bộ tộc Dioula) cho rằng họ đã một mực trung thành với Tổng thống Boigny và Đảng Dân chủ Bờ biển Ngà- đảng của Boigny) trong suốt thời kỳ đất nước phồn thịnh nhưng không được hưởng thụ về quyền lợi bằng dân Baoulé và Agni. Cuộc chiến giữa phe chính phủ của Tổng thống tiếp sau đó Lorent Gbacbo với phe của Các lực lượng mới kéo dài đến tận những năm đầu của thế kỷ này bắt chấp Hiệp định hoà giải đã được ký ngày 25/ 1/ 2003. Sau khi đắc cử Tổng thống năm 2000, Gbacbo đã phải đương đầu với sự chống đối của phe nổi dậy do Tướng Robert Guéi chỉ huy. Từ đó đến nay đất nước bị chia cắt thành miền Bắc do phe Các lực lượng mới nắm giữ và miền Nam do chính phủ kiểm soát. Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc kêu gọi hoà giải và đe dọa trừng phạt bất cứ lãnh tụ nào của Bờ biển Ngà có tội giết dân. Tuy nhiên, chính quyền Gbacbo không thi hành nghiêm túc các điều khoản của Hiệp định hoà giải cũng như các Nghị quyết của Hội đồng Bảo an Liên hiệp quốc, cho nên cuộc tổng tuyển cử tháng 10/ 2005 đã không tổ chức được.

Với những trường hợp, chẳng hạn như Bờ biển Ngà đã nói ở trên, có thể nói rằng điệp khúc mâu thuẫn sắc tộc, nhóm xã hội, bạo lực và xung đột vũ trang cho đến nay vẫn chưa hoàn toàn được ngăn chặn ở châu Phi. bắt chấp làn sóng dân chủ hoá và tự do hoá chính trị đã tràn vào nơi đây.

Đặc điểm thứ bảy: Các nhân tố nước ngoài tiếp tục đóng vai trò chi phối đời sống mọi mặt của châu Phi, còn tính tự chủ của các nhà nước châu Phi vẫn còn yếu kém.

Trong nhiều quốc gia châu Phi, tình trạng kém phát triển kinh tế và nợ nần chồng chất khiến các chính quyền nhà nước ở đây tiếp tục

phải trông vào viện trợ quốc tế. Như đã phân tích, các khoản viện trợ của phương Tây từ sau chiến tranh lạnh đã thay đổi khuôn mẫu, tức là viện trợ phải đi kèm theo các điều kiện chính trị. Khi các nhà nước châu Phi tuân thủ các điều kiện này để đổi lấy các khoản viện trợ, cũng đồng nghĩa với việc họ phải chấp nhận vai trò chi phối của các chủ thể nước ngoài.

Chẳng hạn như trường hợp các nước ở Đông Phi. Việc thực hiện dân chủ hoá, các nỗ lực nhằm củng cố các thành quả dân chủ, nhất là để nhằm hợp pháp hoá các chế độ ở đây luôn diễn ra dưới tác động của các nhân tố nước ngoài, các nhà tài trợ quốc tế. Sự dính líu của họ vào Đông Phi thường được thể hiện bằng các cách như: 1) Thúc đẩy việc theo dõi các quyền công dân và tự do chính trị; 2) Nhắm vào các hoạt động tham nhũng của các chính trị gia và các quan chức chính phủ cao cấp thông qua việc thành lập các cơ quan chống tham nhũng; 3) Các quy định và thủ tục cho quá trình dân chủ hoá phải được giám sát (đặc biệt là bầu cử); 4) Sử dụng viện trợ kinh tế để củng cố các thể chế tự do hoá mới.

Những tác động của bên ngoài như kiểu trên luôn có hai mặt: tích cực và không tích cực. Mặt tích cực là giúp cho các quốc gia châu Phi khắc phục và loại bỏ được nhiều yếu kém trong hoạt động chính trị, quản lý nhà nước, quản lý xã hội; khuyến khích dân chủ hoá; mở rộng các quyền của con người... Tuy nhiên, mặt hạn chế của những can thiệp và dính líu này cũng không hề nhỏ. Nó làm giảm thiểu tính tự chủ của các nhà nước châu Phi và luôn gây áp lực với họ trong việc phân phối, sử dụng các nguồn vốn viện trợ bên trong các quốc gia có chủ quyền. Hơn nữa, như tác giả Archie Mafeje⁵ đã phân tích, bản thân lập trường và cách xử sự của các tổ chức quốc tế, chẳng hạn như WB, đã có mâu thuẫn. Một mặt, họ kêu gọi các quốc gia châu Phi phải có dân chủ và quản lý tốt, theo đuổi cuộc đấu tranh với các chính phủ đã được ủng hộ để trở

thành dân chủ ở Tanzania, Zambia, Nigeria và Ghana. Mặt khác, trong khi phê phán các nhà nước châu Phi đang tụt hậu, thụt lùi về phát triển mà WB lại muốn có “các nhà nước mạnh”, tức là các chính phủ cực quyền để áp dụng các chương trình của WB. Như vậy, theo nghĩa rộng có thể nói rằng thuyết “quản lý tốt” của WB lại mang tính chất phi dân chủ, bản thân WB cũng còn lâu mới có quan hệ dân chủ với các chính phủ châu Phi.

Bằng các khoản viện trợ, các chủ thể bên ngoài châu Phi đã đặt các quốc gia châu Phi vào thế phụ thuộc. Sự phụ thuộc này được coi là di sản của chủ nghĩa thuộc địa và bất chấp luồng không khí dân chủ đang được thổi vào châu Phi hiện nay, sự phụ thuộc đó vẫn gia tăng.

Nhìn vào lịch sử châu Phi người ta đều có thể nhất trí với nhận xét cho rằng, do đã thống trị châu Phi thời thuộc địa và đã có sự hiểu biết tốt về châu Phi nên giới cầm quyền châu Âu đã xác lập một cách chắc chắn không gian chính trị châu Phi, xác lập lại các mô hình sản xuất kinh tế, trật tự và sự phân chia xã hội. Phương thức thống trị thuộc địa được lĩnh hội từ nhà cai trị thuộc địa này chuyển sang nhà cai trị khác. Cùng với sự mờ ra của kỷ nguyên độc lập, các chế độ thuộc địa ở châu Phi đã bị thay thế bằng các chế độ độc lập, song ở mức độ nhiều hay ít, các chế độ này đều là phiên bản của hệ thống chính trị của các nhà nước thực dân trước kia tại châu Phi. Giới cầm quyền châu Âu đã giải phóng sự kiểm soát chính trị đối với các thuộc địa châu Phi cũ của họ, song không từ bỏ các lợi ích kinh tế và ảnh hưởng của mình. Một bối cảnh chủ nghĩa thực dân mới đã được hình thành, trong đó châu Phi vẫn giữ sự lệ thuộc nặng nề vào các khoản đầu tư tư nhân nước ngoài và các khoản viện trợ quốc tế song phương cũng như đa phương.

Quan hệ kinh tế không bình đẳng còn là một hệ quả của sự phụ thuộc. Hiện nay, các

“ông chủ” cũ Tây Âu như Anh, Pháp... vẫn có những biện pháp để các sản phẩm sơ chế cùng các nguyên vật liệu từ châu Phi chuyển vào các nhà máy của châu Âu. Mỗi quan hệ kinh tế như vậy không phải là sự khuyến khích nhu cầu tự đáp ứng và tự phát triển kinh tế mà là thúc đẩy tình trạng phụ thuộc kinh tế vào một phía cũng như sự tin cậy và ủng hộ của phương Tây.

Bên cạnh đó, quan hệ của Nhật Bản với châu Phi mặc dù linh hoạt hơn, song nhìn chung cũng vẫn giống như phương Tây là luôn kèm theo các điều kiện về chính trị. Ngay cả Trung Quốc luôn tuyên bố tăng cường quan hệ với châu Phi không kèm theo các điều kiện nào về chính trị song vẫn lấy điều kiện “một nước Trung Hoa” làm nền tảng chính trị để xây dựng và phát triển quan hệ của mình với châu Phi.

Nói tóm lại, sự phụ thuộc của châu Phi vào các chủ thể bên ngoài vẫn chưa thể khắc phục trong tương lai gần. Như một hệ quả tất yếu, sự phụ thuộc càng lớn thì tính tự chủ của các nhà nước châu Phi càng nhỏ. Đây là một nét nổi bật trong nền chính trị châu Phi hiện nay.

Chú thích:

¹ Edmond J. Keller, *Africa in transition: facing the challenges of globalization*, Harvard International Review, Summer 2007

² Archie Mafeje, *Democratic governance and new democracy in Africa: Agenda for the future*, Forum for Envisioning Africa, Nairobi, Kenya, 26-29 April 2002

³ Takeiuchi, nguồn đã trích

⁴ Tài liệu tham khảo đặc biệt, TTXVN, ngày 12/2/2008

⁵ Archie Mafeje, *Democratic governance and new democracy in Africa: Agenda for the future*, Forum for Envisioning Africa, Nairobi, Kenya, 26-29 April 2002